

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 229/2022/HC-PT
Ngày 15 tháng 6 năm 2022
V/v: Khiếu kiện quyết định hành
VCnh trong lĩnh vực quản lý đất đai.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiên Dũng

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Hưng
Bà Nguyễn Phương Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hoài, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Ngọc, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 494/2021/TLPT-HC ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, do có kháng cáo đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2021/HC-ST, ngày 21 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh YB.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4614/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Đinh VC, sinh năm 1976 và bà Đinh TĐ, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn A1, xã NP, thị xã NL, tỉnh YB; Có mặt.

- Người bị kiện:

+ Ủy ban nhân dân thị xã NL, tỉnh YB; Vắng mặt.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã NL, tỉnh YB; Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của những người bị kiện: Ông Vũ ĐT, chức vụ: Phó Chủ tịch; Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân xã NP, thị xã NL, tỉnh YB.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh VT, chức vụ: Chủ tịch; Có mặt.

+ Ông Đinh VH và bà Đinh TM; Cùng địa chỉ: Thôn A1, xã NP, TX. NL tỉnh YB; Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông VH, bà TM: Bà Đinh TH; Địa chỉ: Thôn A1, xã NP, thị xã NL, tỉnh YB; Có mặt.

- Những người làm chứng, không triệu tập tham gia phiên tòa:

+ Bà Đinh TN;

+ Bà Đinh TT;

+ Ông Đinh VB;

+ Ông Đinh VC;

Cùng địa chỉ: Thôn A1, xã NP, thị xã NL, tỉnh YB.

+ Ông Lò VH; Địa chỉ: Bản L, phường T, Thị xã NL, tỉnh YB.

+ Bà Voòng B; Địa chỉ: Khu 2, thị trấn Tr, huyện Tr, tỉnh YB.

+ Bà Lò L; Địa chỉ: Bản P, phường T, thị xã NL, tỉnh YB.

- Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Đinh VC và bà Đinh TĐ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của các đương sự, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

Người khởi kiện là ông Đinh VC và bà Đinh TĐ trình bày:

Năm 1999, vợ chồng ông bà đã phát dọn một mảnh đất bỏ hoang trên đồi P thuộc xã NP, thị xã NL, có diện tích khoảng 2.000m² để trồng các loại cây. Năm 2008, xã NP triển khai đo đạc đất lâm nghiệp theo dự án số 672, phần đất nêu trên thuộc thửa đất 626, tờ bản đồ số 672 tên chủ sử dụng đất là ông Đinh VC, vợ là Đinh TĐ, mục đích sử dụng đất là trồng rừng sản xuất. Năm 2012, xã NP đo đạc lập bản đồ địa chính thửa đất nêu trên thuộc thửa số 275, tờ bản đồ địa chính số 19, có diện tích 2.157,8m², chủ sử dụng đất là ông bà. Gia đình ông bà vẫn canh tác cho đến nay và hiện tại vẫn đang trồng keo trên toàn bộ diện tích đất nói trên, không xảy ra tranh chấp với ai.

Năm 2010, Viettel YB xây dựng trạm thu, phát sóng di động mặt đất (BTS) có diện tích xây dựng 21,5m² tại thửa đất trên của ông bà. Tháng 02/2020, ông bà nghe tin Chi nhánh Viettel bồi thường cho gia đình có đất mà Chi nhánh xây dựng trạm thu, phát sóng nhưng thực tế gia đình ông bà là người có đất mà chưa được nhận tiền bồi thường nên đã gửi đơn đến Ủy ban nhân dân (Viết tắt là UBND) thị xã NL đề nghị xem xét tiền bồi thường. Ngày 15/4/2020, UBND thị xã NL ban hành Công văn số 297/CV-UBND (viết tắt là Công văn số 297) trả lời lại xác định nguồn gốc đất trên đồi P mà ông bà đã khai phá và đang sử dụng là đất của gia đình ông Đinh VH và bà Đinh TM và đề nghị Viettel bồi thường cho gia đình ông VH, bà TM; ông bà có đơn khiếu nại nhưng không được giải quyết.

Ngày 10/6/2020, Chủ tịch UBND thị xã NL ban hành Quyết định số 905/QĐ-UBND (viết tắt là Quyết định số 905) về việc giải quyết khiếu nại của ông VH, bà TM lại tiếp tục xác định diện tích đất trên là của ông VH, bà TM và đề nghị UBND xã NP và Văn phòng Đăng ký đất đai đính chính từ tên ông bà sang tên ông VH, bà TM. Ông bà lại tiếp tục gửi đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thị xã NL nhưng vẫn không được giải quyết. Đến ngày 20/4/2021, UBND thị xã NL mới

ban hành Công văn số 324/CV-UBND (viết tắt là Công văn số 324) trả lời xác định: “... Đến khoảng trước năm 1993, thửa đất trên qua kiểm tra xác minh là của ông Voòng DP (đã chết) là bố đẻ của ông Đình VH, ông Đình VH là bố đẻ của ông Đình VC (vợ Đình TĐ) tự khai hoang, khai phá một thửa đất trên đồi P, thuộc xã NP, thị xã NL để trồng cây cối, hoa màu. Từ trước đến nay, ông Đình VH và các con Đình VC (vợ Đình TĐ) và Đình VN (vợ Đình TH) sử dụng ổn định không có tranh chấp”.

Ông VC và bà TĐ khẳng định ông bà, các anh chị em của mình và bố mẹ là ông VH, bà TM chưa bao giờ canh tác trên mảnh đất nêu trên mà chỉ làm ở mảnh nương bên cạnh. Mảnh nương ông bà hiện đang canh tác là của gia đình ông Đình VB khai phá và canh tác từ năm 1990 đến năm 1995 thì bỏ hoang, tiếp đến là gia đình Đình VL cùng con trai là Đình H (vợ là Đình TT) canh tác từ năm 1995 đến năm 1999 thì bỏ không canh tác nữa nên ông, bà đến phát dọn và canh tác cho đến nay không xảy ra tranh chấp với ai.

Nguyên nhân ông VH và bà TM tranh chấp với ông bà là do biết được Chi nhánh Viettel có bồi thường cho ông bà một khoản tiền nên bà TM và con dâu đã nổi lòng tham và khai gian dối về nguồn gốc đất là của ông DP và UBND thị xã NL, Chủ tịch UBND thị xã NL đã không xác minh làm rõ có bao nhiêu hộ gia đình đã có thời gian canh tác trên diện tích đất đó mà chỉ căn cứ vào lời khai gian dối của bà TM, ông VH là không có căn cứ, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông bà.

Ngày 25/5/2021 ông Đình VC, bà Đình TĐ làm đơn khởi kiện và ngày 01/7/2021 làm đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh YB xem xét giải quyết:

- Hủy toàn bộ Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của Chủ tịch UBND thị xã NL, tỉnh YB về việc giải quyết khiếu nại của ông Đình VH và bà Đình TM.

- Hủy toàn bộ Công văn số 324/CV-UBND, ngày 20/4/2021 của UBND thị xã NL về việc trả lời đơn đề nghị của của ông Đình VC (vợ là Đình TĐ).

- Hủy đoạn 2 mục 1 và tiểu mục 3.1 mục 3 của Công văn số 297/CV-UBND ngày 15/4/2020 của UBND thị xã NL về việc trả lời đơn đề nghị của công dân.

Người bị kiện là UBND và Chủ tịch UBND thị xã NL, tỉnh YB do người đại diện theo uỷ quyền trình bày:

1. Diễn biến vụ việc như sau: Vụ việc phát sinh do trong nội bộ gia đình tranh chấp khoản tiền hỗ trợ, đền bù của Chi nhánh Viettel YB xây dựng trạm phát sóng (BTS) trên thửa đất số 275 thuộc đồi P, xã NP, thị xã NL.

2. Về nguồn gốc thửa đất:

- Trước năm 1993 gia đình ông Voòng DP gốc là người Hoa là bố đẻ của ông Đình VH và ông Đình VH là bố đẻ của ông Đình VC (vợ là Đình TĐ) tự khai hoang, khai phá 01 thửa đất đồi trên khu vực đồi P, thôn A1, xã NP, thị xã NL để

trồng cây cối, hoa màu. Từ trước đến nay, gia đình ông Đinh VH và các con: Đinh VC (vợ là bà Đinh TĐ) và Đinh VN (vợ là bà Đinh TH) sử dụng ổn định, liên tục, không tranh chấp.

- Năm 2000, Nhà nước có chủ trương trồng rừng theo dự án 661, ông Đinh VH và các con Đinh VC, vợ là Đinh TĐ và các hộ liền kề có tham gia trồng rừng do Lâm trường SS quản lý và trực tiếp giao cây giống cho các hộ gia đình tham gia dự án tự trồng và tự bảo quản (ông VH có tên trong danh sách trồng rừng năm 2006). Đến năm 2008, do dự án không thu hoạch được sản phẩm, không có kết quả nên dự án trồng rừng tại khu đất này tự giải thể, thời điểm này gia đình ông Đinh VC vợ là bà Đinh TĐ cũng như các hộ gia đình khác có đất liền kề vẫn sử dụng trồng cây và hoa màu.

3. Về hồ sơ, giấy tờ khu đất:

- Trước khi bàn giao xã NP từ huyện SS về thị xã NL năm 2004, toàn bộ khu đất đồi P, thôn A1, xã NP (trong đó có thửa đất của gia đình ông Đinh VH) chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt là QSDĐ). Năm 2008, xã NP được triển khai đo đạc đất Lâm Nghiệp theo Dự án 672, thửa đất nêu trên thuộc thửa đất 626, tờ bản đồ 672; tên chủ sử dụng đất là ông Đinh VC, vợ là bà Đinh TĐ, mục đích sử dụng là đất trồng rừng sản xuất. Đến năm 2012, xã NP được đo đạc lập bản đồ địa chính, thửa đất nêu trên thuộc thửa số 275, tờ bản đồ địa chính số 19; theo hồ sơ đo đạc bản đồ địa chính chủ sử dụng đất mang tên ông Đinh VC và bà Đinh TĐ.

4. Về việc trả lời đơn:

- Ngày 21/4/2020, bà TM và ông VH khiếu nại một phần Công văn số 297 của UBND thị xã Nghĩa Lộ cho rằng: Thửa đất số 275 trên đồi P là nguồn gốc là của vợ chồng ông VH, bà TM, ông bà chưa cho ai. Do vậy, UBND thị xã kết luận: Ông VC vợ là bà TĐ đang quản lý, sử dụng là không đúng; đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đính chính lại trong bản đồ địa chính từ tên Đinh VC thành tên Đinh Thị TM để đảm bảo quyền và lợi ích của ông bà.

- Sau khi nhận được đơn khiếu nại của bà Đinh TM, UBND thị xã Nghĩa Lộ đã tiến hành kiểm tra, rà soát lại toàn bộ chứng cứ và quá trình giải quyết đơn của gia đình bà Đinh TĐ, Đinh TH và giải quyết đơn theo đúng trình tự quy định của Luật Khiếu nại và ban hành Quyết định số 905 về việc giải quyết khiếu nại, nội dung:

+ Giữ nguyên nội dung Công văn số 297 của UBND thị xã NL về việc trả lời đơn của công dân Đinh TĐ và Đinh TT, địa chỉ: Thôn A1, xã NP, thị xã NL.

+ Yêu cầu gia đình ông Đinh VH vợ bà Đinh TM, gia đình ông Đinh VC vợ bà Đinh TĐ phối hợp với UBND xã NP và Chi nhánh Viettet YB nghiêm túc thực hiện nội dung Công văn số 297 của UBND thị xã NL.

+ Đề nghị bà Đinh Thị TM đến UBND xã NP và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã NL để được hướng dẫn và giải quyết việc đính chính tên sử dụng

đất trên bản đồ địa chính theo quy định.

+ Ngày 20/7/2020 gia đình bà Đình Thị TM căn cứ Quyết định số 905 của UBND thị xã NL đã đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã NL đề nghị chuyển tên trong thửa đất số 275 từ tên Đình VC sang tên Đình VH.

5. Kết quả làm việc với Chi nhánh Viettel YB:

Đại diện Chi nhánh Viettel YB cho biết: Năm 2010 đại diện Chi nhánh Viettel YB đã làm việc với UBND xã NP, đã xác định khu đất này thuộc UBND xã quản lý vì vậy đã thỏa thuận để Viettel được xây dựng, lắp đặt trạm BTS trên khu đất. Từ khi lắp đặt trạm BTS tại địa điểm trên đến nay Chi nhánh Viettel YB sử dụng bình thường, ổn định không có tranh chấp và chưa nhận được đơn đề nghị hay phản ánh nào của gia đình bà TH và bà TĐ.

6. Kết quả kiểm tra tại thực địa:

Tại thửa đất thuộc thửa số 626, tờ bản đồ theo dự án 672 và theo hồ sơ đo đạc bản đồ địa chính tại thửa đất số 275, tờ bản đồ địa chính số 19 xã NP, gia đình ông VC bà TĐ đang quản lý, sử dụng, hiện trạng Chi nhánh Viettel YB đang sử dụng một phần diện tích để xây dựng công trình thu phát sóng BTS là 21,5 m², phần diện tích còn lại hiện tại gia đình ông VC và vợ là bà TĐ đang trồng rừng (cây keo). Thửa đất số 275 chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định hành chính của Chủ tịch UBND thị xã NL và các Công văn của UBND thị xã NL là không có cơ sở.

Người đại diện theo pháp luật của UBND xã NP, thị xã NL trình bày:

Từ tháng 02/2020, bà TH và bà TĐ là con dâu của ông VH và bà TM, đại diện cho gia đình (gồm: Ông VH, bà TM, ông VC và ông VN) đã gửi đơn lên UBND thị xã NL đề nghị làm rõ việc chi trả tiền thuê đất của Trạm thu phát sóng Viettel đối với gia đình.

Ngày 27/02/2020, Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra thị xã NL, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã NL và UBND xã NP đã tiến hành buổi làm việc để làm rõ nội dung khiếu nại của công dân TH và TĐ. Ngày 02/3/2020. Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra thị xã NL, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã NL, Chi Nhánh kỹ thuật Viettel YB và UBND xã NP, đã tiếp tục làm việc với hộ gia đình bà TH và bà TĐ.

Từ tháng 03/2020 đến tháng 04/2020, Chi Nhánh Viettel YB vào làm việc với gia đình và có hợp đồng thuê đất lại với gia đình (làm hợp đồng với một người đại diện cho gia đình là bà TH). Tuy nhiên, bà TĐ không đồng ý và xảy ra mâu thuẫn trong nội bộ gia đình.

Ngày 15/4/2020, UBND thị xã NL đã có Công văn số 297 về việc trả lời đơn đề nghị của công dân. Ngày 22/4/2020, UBND xã phối hợp cùng với Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã NL, Cơ quan Thanh tra - Kiểm tra thị xã NL, tổ chức buổi làm việc đối thoại trực tiếp với gia đình bà TM. Ngày 18/6/2020, UBND thị

xã NL tiếp tục nhận được đơn khiếu nại của công dân Đinh VC và vợ là Đinh TĐ.

Ngày 17/9/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã NL, Cơ quan thanh tra - kiểm tra thị xã NL, và UBND xã NP tổ chức buổi làm việc đối thoại trực tiếp với gia đình ông VC và bà TĐ.

Ngày 13/5/2021, UBND xã tiếp tục nhận được công văn của Thị ủy NL về việc giải quyết đơn thư khiếu nại của công dân. UBND xã đã thành lập tổ giúp việc đi xác minh lại theo nội dung đơn của công dân. Quá trình xác minh về nguồn gốc sử dụng đất và các giấy tờ có liên quan đến thửa đất trên vẫn đồng nhất theo Công văn số 297 của UBND thị xã NL về việc trả lời đơn của công dân.

Căn cứ theo đơn đề nghị giải quyết ngày 05/4/2021 của hộ gia đình ông VC; ngày 18/5/2021, UBND xã đã tổ chức buổi làm việc hòa giải, kết quả đã thỏa thuận và đi đến thống nhất theo phương án của xã đề xuất: Phần diện tích đất trên đồi P giao cho ông VC toàn quyền sử dụng, định đoạt và chia đôi: 50% cho ông bà VC, TĐ; 50% cho ông bà VH, TM số tiền mà Công ty Viettel chi trả cho diện tích đất trên đồi P mà Viettel thuê để xây dựng trạm thu phát sóng. Tuy nhiên, đến cuối buổi làm việc không có bên nào chịu ký vào biên bản làm việc.

Ngày 08/06/2021, UBND xã tiếp tục thành lập đoàn để nắm bắt tâm tư nguyện vọng và hướng giải quyết cho hai bên gia đình. Bà TM có ý kiến đất là của bà, bà không chia cho ai cả, cả đất và cả tiền hợp đồng thuê của Viettel; gia đình ông VC đã gửi đơn lên Tòa án nhân dân thị xã NL để được giải quyết.

Qua các biên bản xác minh đối với những người sử dụng đất xung quanh, giáp ranh, các chủ sử dụng đất cũ đã từng sử dụng mảnh đất trên đồi P, cũng như những người già, trưởng thôn cũ, cán bộ quản lý đất trước đây đều khẳng định nguồn gốc sử dụng đất: Đất do gia đình ông Vòng DP (là bố đẻ của ông Đinh VH, ông VH là bố đẻ của ông VC và ông VN) tự khai phá và để lại cho con là ông Đinh VH. Các danh sách nhận giống cây trồng rừng đến năm 2006 vẫn mang tên ông VH, bà TM. Đến năm 2008, đo đạc theo dự án 672, thửa đất này thuộc thửa 626 (tờ bản đồ 672). Trong sổ mục kê và các hồ sơ tài liệu theo dự án 672 mang tên Đinh VC. Đến năm 2013 Nhà nước có dự án đo đạc thành lập bản đồ địa chính xã NP, thửa đất này thuộc thửa số 275 (Tờ bản đồ địa chính số 19).

Người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định hành chính của Chủ tịch UBND thị xã NL và các Công văn của UBND thị xã NL là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đinh VH và bà Đinh TM do người đại diện theo uỷ quyền là bà Đinh TH trình bày:

Thửa đất số 275, tờ bản đồ số 19 có diện tích 2.158m² tại đồi P, thôn A1, xã NP, thị xã NL, thực tế là của ông VH và bà TM nhưng ông VC, bà TĐ khởi kiện nói là mảnh đất của người khác là không đúng sự thật. Thửa đất có nguồn gốc ban đầu là của ông Vòng DP và bà Đinh TS (bố mẹ đẻ của ông VH) đã cho ông VH và bà TM từ năm 1974 (không có giấy tờ). Ông VH, bà TM trồng cây hoa màu

ngô khoai sắn từ năm 1974 đến năm 1985 thì có dự án phủ trồng đồi trọc; ông VH, bà TM chuyển sang trồng cây bạch đàn. Đến năm 2002, dự án phòng hộ 661 của Lâm trường huyện SS, ông VH nhận cây thông giống về trồng (có tài liệu do Thanh tra thị xã NL thu thập). Đến năm 2004, đồi thông bị cháy bà TM có đi báo tố phòng cháy chữa cháy và ông VH, bà TM chuyển sang trồng cây sắn. Đến năm 2010, vợ chồng bà là Đình VN và Đình TH ở chung năm 2010, chuyển sang trồng cây keo. Đến năm 2021 thửa đất trên ông VH, bà TM vẫn thường xuyên sử dụng chưa cho ai.

Về Quyết định của Chủ tịch UBND và UBND thị xã NL đã xác minh xuống tận đến thôn, bản gặp các hộ giáp ranh làm rõ nguồn gốc đất và đưa ra quyết định hoàn toàn đúng nên hoàn toàn nhất trí với các Quyết định này. Không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Những người làm chứng trình bày:

Ông Lò VH: Ông không có quan hệ anh em gì với ông VC, bà TĐ. Trước năm 1973, gia đình ông sinh sống tại thôn A2, xã NP, thị xã NL; gia đình ông có mảnh nương trên đồi P (phía sau Bệnh viện NL bây giờ) canh tác trồng ngô, sắn. Đến năm 1973, Nhà nước lấy đất để làm Bệnh viện, đã bồi thường đất ở cho gia đình ông được 1.000 đồng, còn đất đồi nương và đất ruộng không bị thu hồi vẫn làm bình thường thêm khoảng 7 đến 8 năm nữa, sau thì bỏ không làm nữa. Tiếp theo đó ai là người sử dụng mảnh nương này ông không biết, chỉ biết là hiện nay vợ chồng ông VC, bà TĐ đang sử dụng. Ông xác nhận, mảnh nương ông VC, bà TĐ làm đúng là mảnh nương ông đã sử dụng trước đây.

Bà Đình N: Bà là bác ruột của chị TĐ (bà và bà Đình TM, mẹ đẻ của chị TĐ là hai chị em ruột). Thửa đất VC, TĐ làm hiện nay không phải đất của tổ tiên (ông Vòng DP) để lại. Từ năm 1990 đến năm 1999, bà thấy có 02 hộ gia đình canh tác và sử dụng, đó là hộ ông Đình VB và hộ ông Đình VL. Về sau này mới đến hộ VC, TĐ quản lý và sử dụng từ đó cho đến nay là đúng với thực tế.

Bà Đình TT: Bà là con gái ruột của bà Đình N và là chị họ của Đình Thị TĐ. Mảnh nương hiện nay vợ chồng VC, TĐ sử dụng trước đây có ông Đình VB sử dụng từ năm 1990 đến năm 1995. Sau đó ông VB bỏ không làm, mới đến gia đình bà (bố chồng bà là ông Đình VL) làm từ năm 1995 đến năm 1999. Sau năm 1999, gia đình bà bỏ hoang, không làm nữa thì vợ chồng VC, TĐ sử dụng từ đó cho đến nay là đúng sự thật và cụ thể thời gian vợ chồng VC, TĐ sử dụng từ lúc nào bà không biết.

Ông Đình VC trình bày: Ông làm trưởng thôn A1, xã NP từ tháng 10/1993 đến tháng 10/2010. Từ năm 1993 cho đến năm 2010 ông chỉ thấy các gia đình: Ông Đình VB, ông Đình VL và Đình VC sử dụng mảnh nương 2.157,8m² trên đồi P. Ngoài ra, ông không thấy gia đình nào khác sử dụng. Cho đến hiện nay, người đang sử dụng là vợ chồng VC, TĐ là đúng sự thật.

Bà Voòng B trình bày: Tại giấy xác nhận đề ngày 06/7/2021, bà trình bày là con gái ruột của ông Voòng DP và bà Đình TS; mảnh nương trên đồi P thuộc xã NP, thị xã NL hiện nay cháu VC và vợ là TĐ đang canh tác không phải là nương của ông Voòng DP và bà Đình TS nhưng tại giấy xác nhận đề ngày 24/7/2021, bà lại trình bày: mảnh nương trên là do bố mẹ bà để lại cho em là Đình VH và Đình VD; nay bà xin đính chính chữ ký trong giấy xác nhận cho cháu VC, TĐ không đúng, không có hiệu lực. Nay do tuổi cao, sức yếu, mắt đã mờ, không viết được chữ, bà đã kể lại cho cháu ngoại là Đình HN (cũng là cháu ngoại của ông Đình VH) viết giúp.

Ông Đình VB trình bày: Trước đây ông có xác nhận cho ông VC và bà TĐ 01 giấy xác nhận do bà TĐ đưa để xác nhận về nguồn gốc đất trên đồi P là của ông VH và bà TM nhưng thực tế giấy xác nhận lại ghi nguồn gốc trên đồi P là của ông VC và bà TĐ là không đúng. Ông xin đính chính lại thửa đất trên đồi P là của ông Đình VH và bà Đình TM.

Bà Lò L trình bày: Ngày 03/5/2020, bà Đình TĐ có đưa tờ giấy đánh máy sẵn cho bà bảo ký xác nhận đất trên đồi P là của vợ chồng VC, TĐ. Bà không đọc và cũng không biết nội dung trong giấy đó nên đã ký xác nhận cho bà TĐ. Khoảng tháng 9 hay tháng 10/2020 thì cơ quan kiểm tra và UBND xã NP đến xác minh và bà đã khai như vậy.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của người khởi kiện trình bày: Nguồn gốc thửa số 275, tờ bản đồ địa chính số 19, có diện tích 2.157,8m² trên đồi P thuộc thôn A1, xã NP, thị xã NL, tỉnh YB là do anh Đình VC, vợ là Đình TĐ khai hoang năm 1999. Năm 2008, xã NP được triển khai đo đạc đất lâm nghiệp theo dự án số 672, phần đất nêu trên thuộc thửa đất 626 tờ bản đồ số 672 tên chủ sử dụng đất là ông VC và bà TĐ, mục đích sử dụng đất là trồng rừng sản xuất. Năm 2012, xã NP được đo đạc lập bản đồ địa chính thửa đất nêu trên thuộc thửa số 275, tờ bản đồ địa chính số 19, có diện tích 2.157,8m² theo sơ đồ đo đạc bản đồ địa chính chủ sử dụng đất là ông VC và bà TĐ. Việc ông VC, bà TĐ khai hoang diện tích đất trên đồi P từ năm 1999 có người làm chứng bà Đình N, Đình TT, ông Đình VC xác nhận, đã có tên trên bản đồ địa chính của UBND xã NP từ năm 2012. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện: Huỷ Quyết định số 905; Công văn 324; đoạn 2 mục 1 và tiểu mục 3.1 mục 3 của Công văn số: 297.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2021/HC-ST ngày 21/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh YB đã quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 78, điểm a khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 348 của Luật Tổ tụng hành chính; Điều 18, Điều 20 của Luật Đất đai 2003; Điều 31, khoản 2 Điều 203 của Luật Đất đai 2013; khoản 4 Điều 18 của Luật Tiếp công dân năm 2013; Điều 1, Điều 17 của Luật Khiếu nại năm 2011; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/NQ/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện ông Đinh VC và bà Đinh TĐ về việc yêu cầu Tòa án hủy các văn bản sau đây:

- Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của Chủ tịch UBND thị xã NL, tỉnh YB, về việc giải quyết khiếu nại của ông Đinh VH và bà Đinh TM, địa chỉ: thôn A1, xã NP, thị xã NL;

- Công văn số 324/CV-UBND ngày 20/4/2021 của UBND thị xã NL về việc trả lời đơn đề nghị của ông Đinh VC (vợ là Đinh TĐ), địa chỉ: thôn A1, xã NP, thị xã NL;

- Đoạn 2 mục 1 và tiêu mục 3.1 mục 3 của Công văn số 297/CV-UBND ngày 15/4/2020 của UBND thị xã NL về việc trả lời đơn đề nghị của công dân.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2021, người khởi kiện ông Đinh VC và bà Đinh TĐ kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Ông Đinh VC và Bà Đinh TĐ đã nộp tiền tạm ứng án phí hành VCNh phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện ông Đinh VC và bà Đinh TĐ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Người đại diện của những người bị kiện đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh VH và bà Đinh TM là bà Đinh TH đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

- + Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của ông Đinh VC và bà Đinh TĐ làm trong hạn luật định.

- + Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính tuyên không chấp nhận kháng cáo của ông Đinh VC và bà Đinh TĐ, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 08//2021/HC-ST ngày 01/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh YB.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Đinh VC và bà Đinh TĐ trong thời hạn được

quy định tại Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính và đã nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên được chấp nhận hợp lệ để xem xét giải quyết.

[1.2] Người bị kiện vắng mặt nhưng có mặt người đại diện theo uỷ quyền; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Đinh VH, bà Đinh TM vắng mặt nhưng có mặt người đại diện theo uỷ quyền; UBND xã NP có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ ý kiến của các đương sự có mặt và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính để tiến hành việc xét xử vụ án.

[1.3] Ông Đinh VC và bà Đinh TĐ khởi kiện các Quyết định hành chính của Chủ tịch và UBND thị xã YB trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân. Bản án sơ thẩm xác định đúng đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, xét xử đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 30 và khoản 3, 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính; xác định đủ những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Đinh VC và bà Đinh TĐ, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Về thẩm quyền; trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định, Công văn hành chính bị khởi kiện:

- Đối với Công văn số 297/CV-UBND, ngày 15/4/2020:

+ *Về thẩm quyền*: Chủ tịch UBND thị xã NL ban hành công văn trả lời đơn đề nghị của công dân bà Đinh TĐ và bà Đinh TH là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 18 của Luật Tiếp công dân năm 2013.

+ *Về trình tự, thủ tục ban hành*: Ngày 20/02/2020, UBND thị xã NL nhận được đơn đề nghị của bà Đinh TH và bà Đinh TĐ đề nghị cơ quan chức năng xem xét, giải quyết sự việc năm 2010, Chi nhánh Viettel YB đã xây dựng cột thu phát sóng kiên cố vào đất nhà bà (diện tích khoảng 360m²) nhưng gia đình chưa nhận được tiền hỗ trợ, bồi thường. Chủ tịch UBND thị xã NL xem xét thụ lý vụ việc, đã chỉ đạo và ban hành công văn để trả lời đơn của công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Đối với Quyết định số 905/QĐ-UBND, ngày 10/6/2020:

+ *Về thể thức ban hành văn bản*: Đây là Quyết định về việc giải quyết khiếu nại của ông VH và bà TM khiếu nại 01 phần nội dung Công văn số 297 được ban hành đúng theo mẫu số 15-KN ban hành kèm theo Thông tư số: 07/2013/TT-TTCTP ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

+ *Về thẩm quyền ban hành*: Chủ tịch UBND thị xã NL ban hành Quyết định về việc giải quyết khiếu nại của ông Đinh VH và bà Đinh TM là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật Khiếu nại năm 2011.

+ *Về trình tự, thủ tục ban hành*: Sau khi nhận được đơn khiếu nại của ông

VH và bà TM, Chủ tịch UBND thị xã NL đã ban hành Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 tiến hành xác minh làm rõ nội dung khiếu nại. Trên cơ sở Báo cáo số 24/BC-KTTT ngày 09/6/2020 của Thanh tra thị xã NL báo cáo và đề xuất hướng giải quyết nội dung khiếu nại; căn cứ vào quy định của pháp luật và Đơn khiếu nại của ông VH và bà TM, ngày 10/6/2020, Chủ tịch UBND thị xã NL ban hành Quyết định này giải quyết khiếu nại của ông VH, bà TM là đúng trình tự thủ tục theo quy định tại các Điều 27, 29, 31 của Luật Khiếu nại 2011 và Thông tư số 07/2013/TT-TTCT ngày 31/10/2013 của Thanh tra chính phủ.

- Đối với Công văn số 324/CV-UBND, ngày 20/4/2021:

+ *Về thẩm quyền*: Chủ tịch UBND thị xã NL ban hành Công văn là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 18 của Luật Tiếp công dân năm 2013.

+ *Về trình tự, thủ tục ban hành*: UBND thị xã NL nhận được Văn bản số: 846/UBND-TCD ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh YB, Văn bản số 164-CV/UBKTTTU ngày 02/4/2021 của Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy YB về việc báo cáo kết quả giải quyết đơn của ông VC, vợ là bà TĐ. Ngày 20/4/2021, UBND thị xã NL tiếp tục nhận được đơn đề nghị của bà TĐ và bà Huệ (là con dâu được bà TM và ông VH ủy quyền) đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét việc UBND xã NP cho Chi nhánh Viettel YB xây dựng trạm thu phát sóng di động mặt đất (BTS) trên đồi P năm 2010 nhưng chưa được đền bù, hỗ trợ. UBND thị xã NL đã giao cho các cơ quan chuyên môn, UBND xã NP kiểm tra, xác minh nội dung đơn, xác minh nguồn gốc sử dụng đất và ban hành Công văn số 324 để trả lời đơn của công dân theo quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về nội dung trả lời khiếu nại, giải quyết khiếu nại:

- Ông VC và bà TĐ đều khẳng định thửa đất trên đồi P do ông, bà tự khai phá, khai hoang từ năm 1999; căn cứ ông bà xuất trình là: 01 Giấy xác nhận ngày 05/4/2020 của UBND xã NP xác nhận về nguồn gốc đất; trong đó ông VC trình bày về nguồn gốc mảnh nương trên đồi P và được UBND xã NP xác nhận như sau: “*Theo giấy xin xác nhận của hộ gia đình ông VC tại số thửa 275, tờ bản đồ 19, diện tích là 2.157,8m² của hộ gia đình ông VC là đúng sự thật. Theo kết quả đo đạc bản đồ năm 2011*”. Tuy nhiên, tại Công văn số 86/CV-UBND ngày 25/4/2020 của UBND xã NP lại thông báo, sửa chữa bổ sung Giấy xác nhận nêu trên với nội dung: “*...Trong khi xác nhận, cán bộ chuyên môn có ghi thửa đất trên “là của gia đình ông VC” là sai nghĩa vì thửa đất trên là do gia đình ông VC, bà TĐ là người “đang quản lý và sử dụng”. Vì vậy UBND xã NP xin đính chính lại xác nhận ngày 05/4/2020 cho gia đình ông Đình VC từ “là của gia đình ông VC” thành “đất do gia đình ông VC và bà TĐ đang quản lý và sử dụng”*”.

Mặt khác, tại Đơn đề nghị ngày 20/02/2020 của bà Đình TĐ gửi Cơ quan Thanh tra và UBND thị xã NL có nội dung như sau: “*Bố mẹ tôi có một thửa đất từ đời ông cha để lại cho khoảng 3.000m², thuộc đồi P, thị xã NL, tỉnh YB. Nay bố*

mẹ tôi để lại cho hai chị em chúng tôi là Đình TĐ và Đình TH. Hàng năm, hai chị em chúng tôi canh tác trồng hoa màu, ngô, khoai, sắn và cây trồng lâu năm cho đến nay ...” và tại Biên bản làm việc ngày 27/02/2020 của UBND xã NP, bà Đình TĐ khẳng định “Năm 1995, tôi Đình TĐ lấy chồng tên là Đình VC. Đất đó, từ thời ông cha để lại (ông nội Phùng A) để lại cho bố mẹ chồng tôi là ông Đình VH và bà Đình TM (hiện nay bố mẹ chúng tôi đều còn sống, riêng ông VH bị tai biến). Từ xưa đến nay (năm 2020) gia đình tôi đều trồng cây hoa màu (cây sắn), trồng cây lâu năm trên này (có đợt trồng cây thông, lúc trồng thông là Kiểm lâm phát cây giống cho ông VH trồng). Từ sau năm 2000, sau khi lấy chồng về tôi đã tiến hành trồng cây keo, cây sắn trên đất này, không có năm nào bỏ hoang hoá”. Lời trình bày của ông VC và bà TĐ về nguồn gốc đất tranh chấp là có sự mâu thuẫn với nhau.

Ông VC và bà TĐ trình bày hồ sơ, giấy tờ thừa đất trên năm 2008, xã NP ghi tên chủ sử dụng đất là ông Đình VC, vợ là Đình TĐ, mục đích sử dụng là đất trồng rừng sản xuất; đến năm 2012, xã NP đo đạc lập bản đồ địa chính, thừa đất nêu trên vẫn ghi tên chủ sử dụng đất là ông Đình VC, vợ là Đình TĐ nên thừa đất này là của ông bà. Tuy nhiên, việc ông VC, bà TĐ đứng tên chủ sử dụng trong bản đồ địa chính đã được UBND thị xã NL xác định là không đúng với nguồn gốc sử dụng đất; ông VC, bà TĐ chỉ là người đang quản lý, sử dụng đất. Tại phiên toà phúc thẩm, ông VC và bà TĐ không xuất trình được chứng cứ, tài liệu khác về nguồn gốc đất để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, kháng cáo của mình là có căn cứ.

- Ông Đình VH và bà Đình TM trình bày thừa đất này do bố mẹ chồng để lại, ông bà chưa chia cho ai, con nào, hiện tại gia đình bà và các con vẫn cùng sử dụng.

- Căn cứ Báo cáo số 19/BC-KTTT ngày 08/4/2020 của Cơ quan Kiểm tra - Thanh tra UBND thị xã NL; Báo cáo số 39/BC-UBND, ngày 25/02/2020 của UBND xã NP, thị xã NL; lời khai của bố mẹ ông VC; lời trình bày của một số người làm chứng và các tài liệu chứng cứ được lưu giữ tại các cơ quan chuyên môn và các biên bản xác minh có tại hồ sơ xác định được: Nguồn gốc thừa đất thừa đất số 275, tờ bản đồ số 19 xã NP, thị xã NL, tỉnh YB trước năm 1973 do ông Lò VL, vợ là Lò T Th khai phá, sử dụng đến khoảng năm 1980-1981 thì gia đình ông VL, bà Th bỏ hoang không sử dụng nữa. Đến khoảng năm 1993 ông Vòng DP khai hoang, khai phá để trồng cây cối, hoa màu. Năm 2000, Nhà nước có chủ trương trồng rừng theo Dự án 661, ông Đình VC và các hộ liên kề tham gia trồng rừng do Lâm trường SS quản lý và trực tiếp giao cây cho các hộ tham gia tự trồng tự bảo quản, chăm sóc. Đến năm 2008, do dự án không thu hoạch được sản phẩm, không có kết quả và tự giải thể, thời điểm này ông VC, bà TĐ vẫn tiếp tục trồng cây hoa màu.

- Như vậy, Quyết định số 905/QĐ-UBND ngày 10/6/2020 của Chủ tịch UBND thị xã NL giải quyết khiếu nại của ông Đình VH và bà Đình TM; Công văn

số 324/CV-UBND ngày 20/4/2021 của UBND thị xã NL trả lời đơn đề nghị của ông Đinh VC (vợ là Đinh TĐ) và Đoạn 2 mục 1 và tiểu mục 3.1 mục 3 của Công văn số 297/CV-UBND ngày 15/4/2020 của UBND thị xã NL về việc trả lời đơn đề nghị của công dân đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, giải quyết đúng nội dung đề nghị, khiếu nại của công dân theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Với những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Bản án sơ thẩm bác toàn bộ nội dung khởi kiện của ông Đinh VC và bà Đinh TĐ là có căn cứ pháp luật; cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tại phiên tòa.

[4] Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đinh VC và bà Đinh TĐ phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí kèm theo:

1. Không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của ông Đinh VC và bà Đinh TĐ, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 08/2021/HC-ST ngày 21/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh YB.

2. Về án phí: Ông Đinh VC và bà Đinh TĐ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm; được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002251 ngày 07/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh YB.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh YB;
- VKSND tỉnh YB;
- Cục THADS tỉnh YB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng